

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	<p>* Cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: + Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: 02 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam: + Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ. + Thời hạn trả kết quả: 01 ngày làm việc kể từ ngày 	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh) tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ TRỪ các tổ chức đề nghị cấp giấy phép thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có pháp nhân và hạch toán độc lập; tổ chức có pháp nhân và hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty do Thủ tướng	<p>* Cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dưới 03 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 4.090.000 đồng/hồ sơ. 2. Từ 03 đến 05 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 5.540.000 đồng/hồ sơ. 3. Từ 06 đến 08 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 6.030.000 đồng/hồ sơ. 4. Từ 09 đến 11 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 6.510.000 đồng/hồ sơ. 5. Từ 12 đến 14 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 7.000.000 đồng/hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>thông báo.</p> <p>* Gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: + Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: 02 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam: + Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ. 	<p>Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc cơ quan trung ương của tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nhà thầu nước ngoài.</p>	<p>* Gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ: Không thu phí thẩm định.</p>	<p>trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ. - Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Thời hạn trả kết quả: 01 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.			2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2.	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	<p>* Đối với cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>* Đối với gia hạn/ cấp lại/ cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh)	Chưa quy định	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.</p> <p>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
3.	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố (Địa chỉ số 12 Phan Đăng Lưu, Phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh)	Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ ban hành kèm Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.</p>	<p>điều của Luật Đo đạc và bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					và bản đồ. - Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.